TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:109 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 22-8-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Đặng Song Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 315/2022/HNST ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXX - ST ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 25-7-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh A - sinh năm:2001
Địa chỉ: 75/13/13 - đường Trần Xuân N, phường H, thành phố X, tỉnh Z (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phi B - sinh năm 1999
Địa chỉ: 06/13 - đường Nguyễn U, phường L, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị Thanh A có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh A và anh Nguyễn Phi B tìm hiểu nhau, đến năm 2019, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố X vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình sống chung chị A, anh B có với nhau 01 người con là Nguyễn Huy C, sinh ngày 23-7-2020.

Chị A thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống gia đình chị A, anh B hạnh phúc, đến năm 2021,thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn chị A cho biết anh B không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị A, anh B đã ly thân, chị Ngân cùng con về nhà mẹ để cư trú tại số 75/13/13 - đường Trần Xuân T sinh sống.

Nay chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Nguyễn Phi B, sinh năm 2001; về con: Chị A, anh B có 01 con là Nguyễn Huy C, sinh ngày 23-7-2020; chị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phi B, được Tòa án nhân dân thành phố X mời nhiều lần tới Tòa giải quyết vụ án nhưng anh B vắng mặt không lý do; anh B không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến:

[1]Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228,239,254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Ngân đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh B không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Nguyễn Thị Thanh A được ly hôn với anh Nguyễn Phi B;

Về con: Chị Nguyễn Thị Thanh A được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Huy C, sinh ngày 23-7-2020;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên không xem xét;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Akhông yêu cầu nên không xem xét;

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh A và bị đơn anh Nguyễn Phi B.

Các đương sự có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú thành phố X, tỉnh Z, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 25-7-2022, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị đơn anh B được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do; nay anh B vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan, vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phi B.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh A.

Về nội dung:

[2] Ngày 16-12-2019, chị Nguyễn Thị Thanh A, anh Nguyễn Phi B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố X, tỉnh Z và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị A và anh B là đúng quy định của pháp luật.

Chị A cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị A, anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị Ngân cho rằng anh B không chăm lo cho cuộc sống gia đình từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và tình cảm vợ chồng; hiện chị A, anh B đã sống ly thân.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Phi B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tới Tòa để giải quyết vụ án, anh B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A, qua đó thấy được anh B cũng không muốn gia đình đoàn tụ.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị A, anh B cư trú, sinh sống cho biết; chị Ngân, anh Hồng sau khi kết hôn sống chung tại địa chỉ 06/13 - đường Nguyễn Du, phường L, thành phố X từ đầu năm 2022 , chị A cùng con trai là Nguyễn Huy C chuyển về nhà mẹ đẻ cư trú tại 75/13/13 - đường Trần Xuân N, phường H, thành phố X sinh sống, anh B nhiều lần tới nhà ngoại và xảy ra xô xát với chị A. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị A về nhà mẹ đẻ là do anh B không chăm lo cho cuộc sống gia đình.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh A và anh Nguyễn Phi B là có thật, như chị Ngân và chính quyền nơi chị A cư trú, sinh sống cho biết.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần Tòa án nhân dân thành phố X mời anh B đế để hòa giải, giải quyết vụ án, nhưng anh B vắng mặt không lý do, cho thấy anh B không muốn gia đình đoàn tụ do đó có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A; chị Nguyễn Thị Thanh A được ly hôn với anh Nguyễn Phi B.

Về con: Chị A, anh B có 01 người con tên Nguyễn Huy Cg, sinh ngày 23-7-2020; chị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; hội đồng xét xử xét thấy kể từ ngày chị A, anh B sống ly thân chị A là người trực tiếp nuôi con. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi chị Ngân và cháu C cư trú cho biết cuộc sống của cháu C tại nhà ngoại tốt; do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị A; chị Nguyễn Thị Thanh A được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Huy C, sinh ngày 23-7-2020.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị A; các cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị Ngân không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Thanh A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiện tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002130, ngày 14-4-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị A đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1]Về hôn nhân tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Thanh A được ly hôn với anh Nguyễn Phi B.

[2]Về con tuyên xử: Giao con là Nguyễn Huy C, sinh ngày 23-7-2020, cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị A.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị Ngân không yêu cầu nên không xem xét.

[4]Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002130, ngày 14-4-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị Nguyễn Thị Thanh A đã nộp xong án phí.

[5]Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày, tính từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Z xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường 01, thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc